TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 5 năm 2019
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Tất Hưng;

2. Bà Bùi Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm Quyết Tiến, thôn Y, xã C, huyện V, Vĩnh Phúc, "có mặt".

- Bị đơn: Anh Vũ Văn S, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm Quyết Tiến, thôn Y, xã C, huyện V, Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 12 năm 2018 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Vũ Văn S đăng ký kết hôn với nhau ngày 15/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và việc đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống cùng anh S ở xóm Quyết Tiến, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian đầu chị và anh S chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh S có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, thường xuyên chơi bời không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng đã ly thân khoảng 04 năm nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị và anh S có 01 con chung là Vũ Trường Sơn M, sinh ngày 06/11/2015 (hiện cháu M đang ở cùng chị). Ly hôn chị xin nuôi cháu M và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Vũ Văn S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án cùng bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp; các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh S nhưng anh S đều không đến Tòa làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Xác minh tại địa phương và gia đình cho biết trong quá trình chung sống chị H và anh S có xảy ra mâu thuẫn gì hay không thì gia đình và địa phương không nắm được, anh S và chị H sống ly thân cách đây 04 năm. Chị H xin ly hôn anh S có biết nhưng vì nhiều lý do nên không đến Tòa án làm việc được. Chị H và anh S có 01 con chung là Vũ Trường Sơn M, sinh ngày 06/11/2015. Nay chị H xin ly hôn anh S địa phương và gia đình đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, trường hợp chị H cương quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về kiểm sát tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự:

Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị H đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh S là bị đơn đã nhiều lần Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt do đó anh S tự chịu trách nhiệm.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Vũ Văn S; về con chung giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Trường Sơn M, sinh ngày 06/11/2015. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà

không ai được cản trở. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh S, bị đơn anh S hiện có hộ khẩu và cư trú tại thôn Y, xã C, huyện V, Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V. Đối với anh S quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh S theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị H và anh S kết hôn ngày 15/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, tiến bộ vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh S là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xem xét hôn nhân giữa chị H và anh S thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa chị H và anh S có rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân như chị H trình bày vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh S chơi bời, không quan tâm đến vợ con và có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh S mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng đều không có mặt để trình bày ý kiến về mâu thuẫn hay xin đoàn tụ, không có ý kiến gì về việc nuôi con. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh S đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H xin ly hôn là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: chị H và anh S có 01 con chung là cháu Vũ Trường Sơn M, sinh ngày 06/11/2015 (hiện nay đang ở cùng chị H). Ly hôn chị H xin nuôi cháu M và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án anh S không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm về việc nuôi con. Chị H hiện có chỗ ở, công việc thu nhập ổn định do đó cần giao cháu M cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị H không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có tài sản và có đề nghị thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Vũ Văn S.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Vũ Trường Sơn M, sinh ngày 06/11/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (cháu M hiện nay đang ở cùng chị H). Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0001985 ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành dân sự huyện V. Chị H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Chấn Hưng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Xuân Trọng